TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2020
V/v *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân

2. Ông Võ Thành Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa , tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc P, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lâm Quang T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn – bà Võ Thị Ngọc Ptrình bày:*Bà Phương và ông Lâm Quang T tổ chức lễ cướivào khoảng năm 1991,đến năm 2014 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống,bà Phương và ông Trường có 02 con chung tên Lâm Thị Hạnh Tiên, sinh ngày 15/9/1992 và Lâm Thanh Toàn, sinh

ngày 27/9/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa. Mâu thuẫn kéo dài đến nay đã khoảng 7 năm. Nay bà Phươngnhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà Phương không còn tình cảm gì với ông Trường nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lâm Quang T. Về con chung, bà Phươngyêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Lâm Thanh Toàn, sinh ngày 27/9/2012, không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Lâm Thị Hạnh Tiên, sinh ngày 15/9/1992 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Vềtài sản chung, nợ chung, bà Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – ông Lâm Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày tại phiên hòa giải:*Ông Trường thống nhất với lời trình bày của bà Phương về thời gian kết hôn, con chung như bà Phương trình bày. Tuy nhiên, vợ chồng không mâu thuẫn như bà Phương nêu. Ông Trường rất thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông Trường yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Lâm Thanh Toàn, sinh ngày 27/9/2012, bà Phương cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng đối với Lâm Thị Hạnh Tiên, sinh ngày 15/9/1992 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung và nợ chung,ông Trường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Ngọc P và ông Lâm Quang T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa vào năm 2014, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Phương khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về hôn nhân giữa bà Võ Thị Ngọc P và ông Lâm Quang T

Qua quá trình hòa giải và trình bày của bà Võ Thị Ngọc P tại phiên tòa, xét thấy, bà Phương kiên quyết yêu cầu ly hôn đối với ông Trường. Ông Trường và bà Phương phát sinh mâu thuẫn đã nhiều năm nhưng không hàn gắn được, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Phương có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Phương và ông Trường đều có yêu cầu được nuôi con Lâm Thanh Toàn, sinh ngày 27/9/2012. Bà Phương không yêu cầu ông Trường cấp dưỡng nuôi con. Ông Trường yêu cầu bà Phương cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng. Cháu Lâm Thanh Toàn đã trên 7 tuổi và có yêu cầu được sống với mẹ. Xét thấy, cháu Toàn tiếp tục sống với mẹ thì cuộc sống sẽ được ổn định hơn nên chấp nhận yêu cầu của bà Phương về việc nuôi con. Tiếp tục giao conLâm Thanh Toàn, sinh ngày 27/9/2012 cho bà Võ Thị Ngọc P nuôi dưỡng, ông Lâm Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung:Bà Phương và ông Trường không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Ông Lâm Quang T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc P

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc P được ly hôn với ông Lâm Quang T.

2. Về con chung: Giao con Lâm Thanh Toàn, sinh ngày 27/9/2012 cho bà Võ Thị Ngọc P nuôi dưỡng (Hiện con Lâm Thanh Toàn đang sống với bà Phương). Ông Trường không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc P phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003536ngày 10 tháng 11năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí. Bà Phương không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Thủy Tây;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy Lành